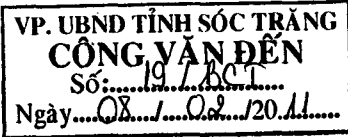


Số: **0543** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **28** tháng **01** năm **2011**



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương, dự toán thực hiện việc lập Đề án tổng thể “Cấp điện cho các trạm bơm nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

- Căn cứ Luật Đầu tư ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5564/VPCP-KTN ngày 10 tháng 8 năm 2010 về việc lập Đề án tổng thể “Cấp điện cho các trạm bơm nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long”;

Căn cứ nhu cầu vốn đầu tư dự án cấp điện cho các trạm bơm nông nghiệp của 13 tỉnh/thành phố thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long gồm: Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Vĩnh Long, Bến Tre, Hậu Giang, Long An, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp và Thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề cương, dự toán thực hiện việc lập Đề án tổng thể “Cấp điện cho các trạm bơm nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long” (kèm theo Quyết định này).

1.1. Mục tiêu Đề án

Đề án tổng thể nhằm xác định sự cần thiết đầu tư, toàn bộ nhu cầu, quy mô đầu tư, phương thức đầu tư, khái toán tổng mức đầu tư Dự án cung cấp điện cho các trạm bơm nông nghiệp của các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

1.2. Địa điểm nghiên cứu của Đề án: Đề án thực hiện tại 13 tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh/thành phố: Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Vĩnh Long, Bến Tre, Hậu Giang, Long An, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp và Thành phố Cần Thơ.

1.3. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Tổng dự toán kinh phí lập Đề án: **6.545.768.000, đồng.**

(Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm bốn năm triệu bảy trăm sáu tám ngàn đồng)

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Nhà nước trong năm 2011.

1.4. Tiến độ thực hiện: từ Quý I năm 2011 đến Quý III năm 2011.

Điều 2:

2.1. Giao Vụ Năng lượng:

- Tổ chức thực hiện việc lập đề án, tuyển chọn các đơn vị thực hiện Đề án, chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành của các Tỉnh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị trực thuộc EVN rà soát các danh mục đầu tư, đảm bảo tính chuẩn xác và tiết kiệm chi phí;

- Chỉ đạo điều phối, tổ chức, kiểm tra, giám sát đơn vị thực hiện việc lập Đề án, đảm bảo mục tiêu, tiến độ theo kế hoạch để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý III năm 2011;

- Triển khai các nội dung công việc theo quy định của pháp luật hiện hành về phòng và chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề xuất phương án giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách có liên quan trong quá trình thực hiện và định kỳ hàng quý, báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương về tiến độ thực hiện.

2.2. Giao Vụ Kế hoạch tổng hợp kinh phí lập Đề án, ghi vốn ngân sách năm 2011 để đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Năng lượng, Tài chính, Kế hoạch, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; Thủ trưởng các cơ quan: EVN, EVN SPC và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài Chính;
- Bộ NN&PTNT;
- UBND 13 tỉnh ĐB sông Cửu Long;
- Lưu: VT, NL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vương

Nơi nhận:
- CT, các PCT;
- CVP.TNA;
- PTH,XDCB

**DỰ TOÁN CHI PHÍ TƯ VẤN LẬP ĐỀ ÁN TỔNG THỂ
CẤP ĐIỆN CHO CÁC TRẠM BƠM NÔNG NGHIỆP KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(Kèm theo Quyết định số: **0543/QĐ-BCT** ngày **28** tháng 01 năm 2011)

Đơn vị tính: Đồng

S T T	NỘI DUNG QUY MÔ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	HỆ SỐ ÁP DỤNG				ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	THUẾ VAT	TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ
				K1	K2	K3	K4				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A	- CHI PHÍ LẬP ĐỀ ÁN TỔNG THỂ								4,399,886,283	439,988,628	4,839,874,911
	<i>Xây dựng mới</i>								4,399,886,283	439,988,628	4,839,874,911
1	Đường dây trung áp	km	4,394.0	1.607	0.70	1.00	1.00	149,719	640,216,863	74,021,686	814,238,549
2	Trạm biến áp phân phối	kVA	599,850	1.607	1.00	1.00	1.00	2,876	2,773,036,008	277,303,601	3,050,339,608
3	Đường dây hạ thế	km	3,287	1.607	0.70	1.00	1.00	239,730	886,633,412	88,663,341	975,296,754
B	- CHI PHÍ KHÁC PHỤC VỤ LẬP ĐỀ ÁN								1,206,900,000		1,219,900,000
B1	- CHI PHÍ KHẢO SÁT, THU THẬP SỐ LIỆU								754,500,000		767,500,000
1	Phương tiện đi khảo sát tại 13 tỉnh								293,000,000		293,000,000
	Vé máy bay đi, về: Hà Nội -T.p Hồ Chí Minh (5 người)		5					4,000,000	20,000,000		20,000,000
	13 tỉnh x 3000km/tỉnh	Km	39,000					7,000	273,000,000	27,300,000	300,300,000
2	Công tác phí (theo 97/2010/TT-BTC 6/7/2010)	Ngày							331,500,000		331,500,000
a	Công tác phí (13 tỉnh x 5 người x 12 ngày)	Ngày						150,000	117,000,000		117,000,000
b	Chi phí phòng nghỉ (13 tỉnh x 5 người x 11 đêm)	Đêm						300,000	214,500,000		214,500,000
3	Mua, Photo bản đồ (13 tỉnh)	Bản	13	1.00		1.0		10,000,000	130,000,000	13,000,000	143,000,000
B2	- CHI PHÍ TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN, KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG								452,400,000		452,400,000
1	Đoàn kiểm tra Bộ Công thương								192,400,000		201,500,000
	Công tác phí (13 tỉnh x 4 người x 5 ngày)							150,000	39,000,000		39,000,000
	Phòng nghỉ (13 tỉnh x 4 người x 4 đêm)							300,000	62,400,000		62,400,000
	Thuê xe đi kiểm tra 13 tỉnh x 1000km/tỉnh		13,000					7,000	91,000,000	9,100,000	100,100,000
2	Chi phí báo cáo, lấy ý kiến, phê duyệt(TT)								260,000,000		260,000,000
	Chi phí Hội nghị các Sở, Ban, Ngành của 13 tỉnh x 2 lần/tỉnh	Lần	26					10,000,000	260,000,000		260,000,000
C	- CHI PHÍ QUẢN LÝ -1.61% (A + B)										106,652,038
D	- CHI PHÍ THẨM ĐỊNH -1.11% (A + B)										76,353,164
E	- DỰ PHÒNG 5%(A+B)										302,988,746
	TỔNG CỘNG: (A+B+C+D+E)										6,545,768,859

Ghi chú: Giá trị thanh toán chi phí tư vấn theo biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.